

SỐ 1670 A

KINH NA TIÊN TỖ KHEO

Mất tên người dịch - Dựa theo bản thời Đông Tấn ghi chép.

QUYỂN THƯỢNG

Vào lúc Đức Phật an trú tại vườn Kỳ thọ Cấp Cô Độc ở nước Xá vệ, bấy giờ các Tỳ kheo Tăng, Tỳ kheo Ni, Ưu-bà-tắc, Ưu bà di, chư Thiên, Đại thần, Trưởng giả, nhân dân và những người theo chín mươi sáu loại ngoại đạo cùng tham gia, tất cả hơn một vạn người, hàng ngày hướng về trước Phật nghe giảng kinh. Đức Phật tự nghĩ: “Mọi người ngày càng nhiều, thân không được yên ổn”. Ý Phật muốn rời bỏ mọi người đi đến nơi yên lặng tư duy về đạo. Đức Phật liền rời bỏ mọi người ra đi vào núi đến giữa rừng cây, cây lớn đó có vị thần cư trú. Đức Phật ngồi dưới cây đó tư duy về đạo. Cách cây lớn không xa có đàn voi khoảng năm, sáu trăm con, đứng giữa có voi chúa Hiền Thiện biết rõ mọi chuyện thiện ác, ví như hình dáng con người, đàn voi rất nhiều vây tròn xung quanh voi chúa. Những con voi nhỏ chạy ở chỗ có nước phía trước, chạy giỡn đùa nghịch khuấy động nước làm cho đục ngầu. Những chú voi nhỏ lại di chuyển về phía trước tranh nhau ăn những lùm cỏ ngon, chạy nhảy đùa giỡn giẫm đạp trên đó. Vì những con voi và đàn voi con bé nhỏ kia, khuấy động mặt nước làm cho đục ngầu - làm cho cỏ xanh không còn sạch sẽ, mà trái lại thường khi đói thì ăn cỏ mà chân mình giẫm đạp, khát thì uống nước mình đã khuấy lên đục ngầu. Voi chúa tự nghĩ: “Ta muốn bỏ đàn voi này để đi đến một nơi hoang vắng thư thái hơn”. Voi chúa liền bỏ đàn voi mà đi, chuyển hướng đi vào núi

đến giữa rừng cây Đầu la. Voi chúa trông thấy Đức Phật, tâm rất vui mừng, liền đến trước Phật cúi đầu quỳ gối để làm lễ Đức Phật, sau đó lùi lại đứng ở một bên. Đức Phật tự nghĩ: “Ta rời bỏ mọi người đến ở giữa rừng cây này, voi chúa cũng rời bỏ đàn voi để đến giữa rừng cây này, nghĩa đó thích hợp như nhau!”

Đức Phật vì voi chúa thuyết kinh rằng: “Phật ở giữa loài người là tôn quý nhất, voi chúa ở giữa loài voi là tôn quý nhất. Tâm Ta và trong tâm voi chúa thích hợp với nhau, nay Ta với voi chúa cùng ưa ở giữa rừng cây này”. Voi chúa nghe kinh tâm ý lập tức khai mở hiểu biết ý Đức Phật. Voi chúa liền nhìn chỗ của Phật ngồi, thấy hơi giống như chỗ kinh hành, bèn dùng mũi lấy nước vẩy trên đất, dùng vòi vờ cỏ quét sạch đất, dùng chân giẫm đất làm cho thật bằng phẳng. Voi chúa nói: “Sớm tối luôn luôn hầu hạ Đức Phật như vậy”. Sau đó Đức Phật nhập Niết-bàn, voi chúa không biết Đức Phật ở nơi nào, vì đi vòng quanh khắp nơi cầu tìm Đức Phật không được, bèn rong lên tuôn nước mắt ưu sầu không vui, không thể nào ăn uống được. Lúc ấy trong nước có ngôi chùa Phật ở trên núi tên gọi là Gia La Hoàn, trong chùa có năm trăm vị Sa-môn thường cư trú trong đó, đều là những vị đã đạt được đạo quả A-la-hán. Luôn luôn theo các ngày mồng 8, 14, 15, 23, 29 và 30 hằng tháng, lấy những ngày này làm thường lệ tụng kinh. Đến một sáng nọ voi chúa cũng đang trên núi và dừng lại ở trong chùa, voi chúa biết là có sáu ngày tụng kinh, đến ngày đó là đi vào trong chùa nghe kinh. Các vị Sa-môn biết ý voi chúa nghe kinh, lúc muốn tụng kinh chờ voi chúa đến mới tụng kinh. Voi chúa nghe kinh đến sáng không ngủ, không nằm, không cử động không lung lay, bởi vì voi chúa nhiều lần nghe kinh và được hầu hạ Đức Phật. Sau đó voi chúa vì thọ mạng đã hết mà chết. Sau khi chết liền hóa sanh làm người, đầu thai làm con sanh trong gia đình Bà-la-môn. Về sau tuổi trưởng thành không nghe kinh Phật cũng không tiếp xúc với Sa môn, liền bỏ nhà đi vào núi sâu theo học đạo khác, cư trú ở trên núi. Gần đó cũng có một đạo nhân Bà-la-môn cũng ở trên núi, đi lại với nhau làm tri thức cho nhau. Một người trong họ tự nghĩ rằng: “Mình không thể ở tại thế gian với đầy sầu lo khổ não già bệnh trước mắt, sau khi chết phải đi vào trong cảnh địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, và bần cùng khốn khổ, vì vậy cho nên mình cần phải cạo bỏ râu tóc mặc ca sa, mong cầu đạo quả La hán đi vào Niết bàn”. Một người còn lại tự nghĩ rằng: “Mình mong muốn và cầu được làm Quốc Vương một cách tự tại, khiến cho dân chúng thiên hạ thuận theo lời mình chỉ dẫn như vậy”. Về sau cả hai người đều mạng chung, cùng sanh làm người

ở thế gian. Một người trước kia có cầu mong được làm Quốc Vương, thì sanh ở tại vùng ven biển làm Thái tử của Quốc Vương tên gọi Di Lan Đà. Một người ở đời trước kia mong muốn cạo bỏ râu tóc làm Sa môn cầu đạo quả La hán đi vào Niết bàn, thì sanh ở tại Thiên Trúc tự là Đà Liệp, khi sanh ra có Ca sa dính vào mình. Khi ấy tại nhà đó có một con voi lớn cùng sanh một ngày, theo phong tục Thiên Trúc chữ “Voi” nghĩa là Na. Cha mẹ Ngài nhân đó đặt tên cho Ngài là Na Tiên. Năm mười lăm, mười sáu tuổi, Na Tiên có người cậu tên là Lô Hán, học đạo làm Sa môn có tài năng rất cao thế gian không ai sánh được, đã đạt được đạo quả A-la-hán, có thể đi ra từ nơi không có khe hở, đi vào được nơi không có lỗ hổng, biến hóa tự tại không có gì không làm được, nhân dân trên trời dưới đất và các loại bò bay máy cựa, tâm tư nghĩ gì đều biết rõ ràng dù họ không nói ra, cũng biết rõ họ sanh ra từ đâu, chết đi vào đường nào. Na Tiên đến chỗ người cậu và tự nói rằng: “Con thích đạo Phật muốn được làm Sa môn, con làm đệ tử cậu, cậu có thể giữ con lại làm Sa môn được chăng?” Lô Hán thương xót cho đứa cháu, trước mắt quyết định cho làm Sa di thọ mười giới, hàng ngày tụng kinh tư duy về Giới kinh đã đạt được Tứ thiền, biết hết các kinh quan trọng.

Lúc ấy trong nước có ngôi chùa Phật tên gọi Hòa Đan, trong chùa có năm trăm vị Sa môn đều đạt được đạo quả La hán. Trong đó có vị La hán thứ nhất tên gọi Át-ba-viết, có năng lực biết rõ mọi chuyện trên trời dưới đất, quá khứ hiện tại vị lai đều thông. Na Tiên đến tuổi hai mươi thì thọ Đại giới thành một Sa môn, liền đi vào trong chùa Hòa Đan đến nơi của Át-ba-viết. Lúc ấy năm trăm La hán vừa dịp vào ngày mười lăm thuyết Giới kinh của Đại Sa môn. Các Đại Sa môn đều ngồi xuống, Át-ba-viết nhìn biết các vị Sa môn trong chỗ ngồi, đều là La hán, chỉ một mình Na Tiên chưa đạt được quả vị La hán. Át-ba-viết nói: “Ví như trong thúng gạo, giữa thúng gạo đang trắng có một hạt gạo đen, thì thúng gạo sẽ không còn thuần khiết. Nay trong chỗ Ta ngồi đều là gạo trắng thanh tịnh, chỉ có Na Tiên là gạo đen chưa đạt đến La hán mà thôi”. Na Tiên nghe Át-ba-viết nói như vậy, lòng rất ưu sầu đứng dậy làm lễ với năm trăm vị Sa môn rồi đi ra, tự nghĩ rằng mình không nên vào ngôi trong chỗ ngồi này, giống như trong đàn sư tử có một con chó, từ nay về sau nếu mình không đắc đạo thì không vào ngôi trong đó. Át-ba-viết biết rõ ý của Na Tiên, đưa tay xoa đầu Na Tiên và nói: “Không bao lâu ông sẽ đạt được đạo quả La hán chớ ưu sầu làm gì!” Trước mắt làm cho Na Tiên ở lại. Na Tiên lại có một vị Thầy tuổi khoảng tám mươi-chín mươi tên là Gia-duy-viết. Lúc ấy, có một người Ưu-bà-tắc

tên Đại Hiền Thiện, ngày ngày chu cấp cơm cho vị Thầy Ca-duy-viết. Một hôm, Na Tiên tạm thời thay Thầy ôm bình bát đi lấy cơm và thức ăn. Thầy bảo Na Tiên miệng ngậm nước, đi đến nhà Ưu-bà-tắc lấy cơm và thức ăn đã chuẩn bị. Ưu-bà-tắc trông thấy Na Tiên trẻ tuổi mà đoan chánh khác hẳn so với người có tên tuổi, trí tuệ xa rộng có chí hướng và có năng lực giảng giải kinh pháp. Ưu-bà-tắc thấy Na Tiên bèn tiến lên phía trước để làm lễ và vòng tay nói: “Các vị Sa môn nhận cơm lâu ngày, chưa từng có vị nào thuyết kinh cho tôi cả, nay tôi đi theo Na Tiên thỉnh cầu thương xót, giảng giải kinh pháp cho tôi để tôi hiểu rõ tâm ý mình!” Na Tiên tự nghĩ: “Mình nhận lời căn dặn của Thầy khiến mình miệng ngậm nước không được nói, nay mình nhổ nước ra là phạm đến yêu cầu của Thầy, như vậy nên làm thế nào?” Na Tiên biết Ưu-bà-tắc ấy cũng có tài năng chí hướng cao cả, mình giảng giải kinh pháp cho người ấy là muốn họ ngay lập tức được giác ngộ. Na Tiên liền nhổ nước đi rồi ngồi xuống để thuyết kinh rằng: “Con người nên bố thí làm mọi điều phước thiện và vâng mạng thực hành kinh giới của Phật, sau khi chết sanh ở thế gian thì được giàu sang. Người không phạm kinh giới, đời sau không đi vào trong đường địa ngục quỷ súc sanh và trong những nơi nghèo túng, nhất định sanh lên cõi trời”. Ưu-bà-tắc nghe Na Tiên giảng giải kinh pháp thì tâm tư rất hoan hỷ. Na Tiên biết tâm tư của Ưu-bà-tắc hoan hỷ, thì tiếp tục thuyết kinh cho người ấy nghe: “Mọi vật ở thế gian đều là quá khứ vốn không có gì thường còn, những gì đã tạo ra đều là luôn luôn đau khổ, mọi vật đều không được tự tại, chỉ có con đường Niết bàn là không sanh, không già, không bệnh, không chết, không tất cả mọi điều sầu lo khổ não, mọi điều xấu ác đau khổ đều tiêu diệt hết”. Na Tiên thuyết kinh xong, Ưu-bà-tắc liền đạt được đạo quả thứ nhất là Tu đà hoàn. Na Tiên cũng đạt được đạo quả Tu đà hoàn. Ưu-bà-tắc vô cùng hoan hỷ, liền nhanh chóng làm cơm có đủ những món ăn ngon nhất cúng cho Na Tiên. Na Tiên bảo với Ưu-bà-tắc: “Trước hết hãy lấy cơm và đồ ăn đặt vào trong bình bát của Thầy!” Na Tiên ăn cơm xong rửa mặt súc miệng dùng khăn sạch sẽ, mang cơm thức ăn trở về với Thầy. Thầy trông thấy liền nói: “Hôm nay ông mang cơm thức ăn ngon về, đã phạm vào điều quan trọng của mọi người, phải đuổi ông ra!” Na Tiên rất ưu sầu không vui. Thầy bảo rằng: “Tỳ kheo Tăng tập hợp!” Tất cả tập hợp lại cùng ngồi yên lặng. Thầy nói: “Na Tiên phạm vào điều quan trọng của mọi người chúng ta rồi, nên đuổi ra không cho ở lại trong chúng.”

Át-ba-viết muốn giữ Na Tiên lại bèn thuyết kinh rằng: “Ví như

có người bắn một mũi tên trúng hai điểm chuẩn, Na Tiên tự đắc đạo, cũng lại khiến cho Ưu-bà-tắc đắc đạo, không nên đuổi ra!” Thầy Ca-duy-viết nói: “Cho dù dùng một mũi tên bắn trúng trăm điểm chuẩn, mà hội tụ vi phạm đến nhiều người quyết không được giữ lại. Người khác giữ giới không có thể giống như Na Tiên mà đắc đạo, nếu như bắt chước Na Tiên thì về sau không cách gì bỏ được”. Trong chúng đều ngồi lặng lẽ, Thầy bảo lập tức đuổi Na Tiên ra!” Na Tiên liền đập đầu mặt lạy dưới chân Thầy, đứng lên làm lễ tất cả các vị Tỷ kheo Tăng xong, rồi ra đi hướng vào núi sâu ngồi dưới tán cây, ngày đêm tinh tiến tư duy về đạo không lời lỏng, tự thành tựu đạt được quả La hán, có năng lực bay đi giữa không trung và nhìn rất rõ, nghe rất rõ, biết mọi ý niệm thiện ác trong tâm tư người khác, tự biết đời trước mình đã sanh ra trải qua những nơi nào. Đã đạt được quả La hán, rồi bèn trở về vào trong chùa Hòa Đan, đến nơi các vị Tỷ kheo, trước họ cúi đầu hối hận về sai lầm của mình cầu xin hòa giải. Các vị Tỷ kheo Tăng liền tùy hỷ chấp thuận. Na Tiên làm lễ xong, thì ra ngoài tiếp tục đi đến hướng vào các quận huyện, những nơi đường sá khúc khuỷu làng xóm hoang vắng, giảng giải kinh giới cho mọi người, dạy bảo mọi người làm điều thiện. Trong đó có người thọ Ngũ giới, có người đạt được quả vị Tu-đà-hoàn, có người đạt được quả vị Tư-đà-hàm, có người đạt được quả vị A-na-hàm, có người làm Sa môn đạt được quả vị La hán. Đế Thích cõi trời Đạo Lợi thứ hai, Phạm Vương cõi trời thứ bảy, Thiên Vương cõi trời thứ tư đều đến trú sở của Na Tiên để làm lễ, gập đầu mặt sát vào chân Na Tiên rồi lùi lại ngồi xuống. Na Tiên liền giảng giải kinh pháp cho chư Thiên. Tên tuổi Na Tiên nổi tiếng khắp nơi. Những nơi Na Tiên đi qua, chư Thiên nhân dân quỷ thần và mọi loài khác trông thấy Na Tiên không có ai là không hoan hỷ, tất cả đều có được phước duyên của mình.

Na Tiên tiếp tục chuyển đến nước Xá Kiệt vùng Thiên Trúc, dừng lại trong chùa Tiết-đế-ca, vì nhân duyên đời trước nên có một người tri thức tại miền ven biển, làm con trai của Quốc Vương tên là Di Lan Đà. Di Lan Đà thuở niên thiếu ít thích đọc kinh Phật mà học theo đạo khác, kinh pháp của ngoại đạo đều biết, người ngoại đạo không có ai hơn được. Sau khi vua cha băng hà, Di Lan Đà lên ngôi trị vì. Nhà vua hỏi quần thần tả hữu rằng: “Đạo sĩ và nhân dân trong nước ta ai là người có thể cùng trăm chất vấn kinh đạo?” Quần thần thưa rằng: “Có vị theo học Phật đạo, người ta gọi là Sa môn, trí tuệ người đó uyên thâm tuyệt vời, có thể cùng với Đại Vương chất vấn về kinh đạo. Nước chư hầu

lớn ở phương Bắc tên là Sa Kiệt, vốn là cung điện của Đại Vương xưa kia, trong ngoài đất nước đó an ổn và nhân dân đều lương thiện. Bốn phía của thành đó đều có đường lưu thông, các cửa thành đều có chạm khắc tinh xảo, và các nước chư hầu nhỏ đều có nhiều người tài giỏi, nhân dân mặc áo quần nhiều màu rực rỡ sáng ngời. Cõi nước cao ráo rất nhiều châu báu, người buôn bán khắp nơi mua bán trao đổi đều dùng tiền vàng. Ngũ cốc dồi dào và rẻ, trong nhà có những loại vật nuôi, vui sướng không thể nói hết.

Vua Di Lan Đà lấy chánh pháp quản lý đất nước, tài cao có trí tuệ sáng tỏ mọi chuyện triều chính, binh thư chiến lược không loại nào không thông suốt, có thể biết rõ chín mươi sáu loại ngoại đạo, sự hời hợt không cùng tận, người vừa nói ra, vua biết trước được ý định của họ. Nhà vua nói với cận thần rằng: “Trong nước này đâu thể có vị Sa môn nào thông hiểu kinh pháp, có thể cùng với Trẫm chất vấn giảng giải về kinh pháp đạo lý, đúng không?” Cận thần của nhà vua tên là Triêm Di Lợi Vọng Quần, thưa với nhà vua rằng: “Đúng vậy. Nhưng có vị Sa môn tên gọi Dã Hòa La, thông hiểu kinh pháp đạo lý có năng lực cùng với Đại Vương chất vấn về kinh pháp đạo lý. Nhà vua liền truyền cho Triêm Di Lợi Vọng Quần, lập tức đi đến mời thỉnh Dã Hòa La rằng: “Đại Vương muốn gặp Đại Sư!” Dã Hòa La nói: “Nhà vua muốn gặp nhau thì rất tốt, nhưng nhà vua hãy tự mình đến, Ta không thể đến đó”. Triêm Di Lợi Vọng Quần liền trở về thưa với nhà vua như vậy”. Nhà vua lập tức lên xe cùng với năm trăm tùy tùng đi đến trong chùa, để gặp Dã Hòa La. Trước tiên chào hỏi nhau rồi ngồi xuống, năm trăm kỵ binh tùy tùng đều ngồi theo.

Nhà vua hỏi Dã Hòa La: “Khanh vì những nguyên cớ nào mà bỏ gia đình xa vợ con, cạo đầu mặc ca sa làm Sa môn?” Khanh đã cầu mong những đạo lý như thế nào?” Dã Hòa La nói: “Tôi theo học Phật đạo thực hành hợp với phép tắc, ở tại đời này có được phước đức đó, ở đời sau cũng có được phước đó, vì nguyên cớ này mà tôi cạo đầu khoác ca sa làm Sa môn. Nhà vua hỏi Dã Hòa La: “Nếu như có người bình thường ở nhà, có vợ con thực hành hợp với phép tắc, ở đời này có được phước đức đó, vào đời sau cũng có được phước đó hay không?” Dã Hòa La nói: “Người bình thường ở nhà có con cái vợ chồng mà thực hành hợp với phép tắc, thì ở đời này có được phước đức đó, vào đời sau cũng có được phước ấy”. Nhà vua nói: “Vì sao khanh bỏ gia đình, bỏ vợ con, cạo đầu khoác ca sa làm Sa môn để làm gì?” Dã Hòa La lặng thinh không thể trả lời nhà vua. Cận thần cạnh nhà vua thưa rằng: “Vị Sa

môn này là người có trí tuệ rất rõ ràng thông suốt, bức bách quá không kịp nói mà thôi, rồi đều giơ tay nói: “Đại Vương được thắng rồi!” Dã Hòa La lặng thinh chịu thua”. Nhà vua quay nhìn mọi nơi, thấy nét mặt của các Ưu-bà-tắc cũng chẳng chút hổ thẹn. Nhà vua tự nghĩ: “Những Ưu-bà-tắc này nét mặt chẳng có chút xấu hổ, tức còn có Sa môn sáng tỏ hơn mức bình thường có thể cùng với mình chất vấn nhau vậy”. Nhà vua bảo với cận thần Triêm Di Lợi: “Đây còn vị Sa môn nào có trí tuệ sáng suốt có thể cùng chất vấn kinh pháp đạo lý với Ta đúng không?” Na Tiên là thầy của các vị Sa môn, biết nhiều kinh pháp cần phải chất vấn, Na tiên khéo léo giảng giải mười hai phẩm kinh, hiểu rõ các loại phân chương ngắt câu khác biệt, biết rõ đạo lý của Niết bàn, không có ai có năng lực triệt để, không có ai có năng lực thắng được, trí tuệ giống như sông biển, có thể hàng phục chín mươi sáu loại ngoại đạo, được hàng đệ tử Phật rất yêu quý và tôn kính, lấy kinh pháp đạo lý để giảng dạy, Na Tiên đến nước Xá Kiệt, những đệ tử ở đi theo Ngài đều là người tài giỏi, Na Tiên giống như con sư tử dũng mãnh.

Triêm Di Lợi thưa với nhà vua: “Có Sa môn tên là Na Tiên, trí tuệ rất vi diệu, biết rõ nội dung quan trọng của các kinh pháp đạo lý, có thể giải tỏa sự nghi ngờ cho người khác không điều gì không thông suốt, có thể cùng với Đại Vương chất vấn kinh pháp giảng giải về đạo lý”. Nhà vua hỏi Triêm Di Lợi: “Đích xác là có thể cùng chất vấn kinh pháp đạo lý với Trẫm hay không?” Triêm Di Lợi thưa: “Vâng!” Vị Sa môn ấy thường cùng Phạm Thiên ở cõi trời thứ bảy chất vấn kinh pháp giảng giải đạo lý với nhau, hướng là đối với vua ở cõi người. Nhà vua lập tức truyền cho Triêm Di Lợi đi thỉnh Na Tiên đến. Triêm Di Lợi liền đến chỗ của Na Tiên thưa rằng: “Đại Vương muốn gặp Ngài!” Na Tiên nói: “Tốt lắm!” Lập tức cùng với đệ tử theo nhau đi đến chỗ nhà vua. Tuy nhà vua chưa từng gặp mặt, nhưng Na Tiên khoác pháp phục bước đi ở giữa mọi người, có dáng dấp khác hẳn cùng với người khác. Nhà vua thấy từ xa ngầm biết là Na Tiên, nhà vua tự nói rằng: “Từ trước đến nay mình đã thấy qua rất nhiều người, rất nhiều lần vào trong chỗ ngồi lớn, chưa từng tự cảm thấy sợ hãi như hôm nay trông thấy Na Tiên. Hôm nay Na Tiên chắc chắn thắng được mình, tâm mình lo sợ không yên”. Triêm Di Lợi dừng lại phía trước thưa với nhà vua rằng: “Na Tiên đã khởi hành từ sáng sớm tới giờ”. Nhà vua liền hỏi Triêm Di Lợi: “Người nào là Na Tiên?” Triêm Di Lợi, nhân đó chỉ rõ cho nhà vua biết. Vua vô cùng hoan hỷ, thật đúng như ý mình đã ngầm biết.

Na Tiên đã đến, nhà vua nhân đó tiến lên chào hỏi nhau đôi lời,

nhà vua quả là rất hoan hỷ, tiện thể cùng nhau ngồi đối diện. Na Tiên nói với nhà vua rằng: “Kinh Phật thuyết như vậy: “Lợi ích lớn nhất của con người là an ổn, giàu có lớn nhất của con người là biết đủ, giá trị lớn nhất của con người là có niềm tin, và niềm vui sướng lớn nhất là đạo quả Niết bàn”. Nhà vua liền hỏi Na Tiên: “Tên của khanh như thế nào?” Na Tiên nói: “Cha mẹ đặt tên tôi là Na Tiên, mọi người gọi tôi là Na Tiên, có lúc cha mẹ gọi tôi là Thủ Na Tiên, có lúc cha mẹ gọi tôi là Duy Na Tiên, vì vậy cho nên mọi người đều nhận biết tôi, người thế gian đều có đặt tên cho cái “Tôi” như thế. Nhà vua hỏi Na Tiên: “Ai là Na Tiên?” Nhà vua lại hỏi rằng: “Đầu là Na Tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại nói: “Tai mũi miệng là Na Tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na Tiên. Nhà vua lại nói: “Má gáy vai tay chân là Na Tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại nói: “Đùi chân là Na tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na tiên”. Nhà vua lại nói: “Nhan sắc là Na Tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại nói: “Khổ vui là Na Tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na Tiên. Nhà vua lại nói: “Thiện ác là Na Tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Thân là Na Tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Tim gan phổi thận ruột già ruột non là Na Tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Mặt mũi tay chân hợp lại là Na Tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Khổ vui thiện ác thân tâm hợp lại, điều này lẽ nào là Na Tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na Tiên. Nhà vua lại hỏi: “Không có khổ vui, không có nhan sắc – không có thiện ác, không có thân tâm, không có năm điều này, có phải là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na Tiên. Nhà vua lại hỏi: “Âm hưởng của hơi thở hỗn hển có phải là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua nói: “Vậy thì như thế nào là Na Tiên?”

Na Tiên hỏi nhà vua: “Ở nơi đâu là chiếc xe vậy, cái trục là chiếc xe ư?” Nhà vua nói: “Không là chiếc xe. Na Tiên nói: “Cái bánh là chiếc xe ư?” Nhà vua nói: “Cái bánh không phải là chiếc xe. Na Tiên nói: “Nan vành là là xe ư?” Đáp: “Không phải là xe. Na Tiên nói: “Vành bánh xe là xe ư?” Đáp: “Không Không phải là xe. Na Tiên nói: “Gọng càng là xe ư?” Đáp: “Không phải là xe. Na Tiên nói: “Cái mui là xe ư?” Đáp: “Không phải là xe. Na Tiên nói: “Gọng càng là xe ư?” Đáp: “Không phải là xe”. Cái ách là xe ư?” Đáp: “Không phải là xe”. Na Tiên nói: “Cái thùng là xe ư?” Đáp: “Không phải là xe”. Na Tiên nói: “Cái mui là xe ư?” Đáp: “Không phải là xe”. Na Tiên nói:

“Tập hợp tất cả các thứ bằng gỗ này lại một phía, có phải là xe ư?”
Đáp: “Không phải là xe”. Na Tiên nói: “Tiếng lộc cộc là xe ư?” Đáp: “Không phải là xe. Na Tiên nói. Vậy như thế nào là xe?” Nhà vua lặng lẽ không nói gì. Na Tiên nói: “Kinh Phật thuyết là tập hợp tất cả các thứ bằng gỗ này, dùng để làm xe nhờ đó có được chiếc xe. Con người cũng như vậy, tập hợp toàn bộ đầu mắt mắt tai mũi miệng môi má cổ gáy vai đùi xương thịt tay chân tim gan phổi thận ruột già ruột non diện mạo nhan sắc âm vang hơi thở khổ vui thiện ác cùng làm thành một con người. Nhà vua nói: “Hay quá!” Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi rằng: “Na Tiên có thể cùng với Trẫm chất vấn kinh pháp giảng giải đạo lý hay không?” Na Tiên nói: “Nếu như nhà vua làm một người trí tuệ để hỏi thì tôi có thể cùng đối đáp với nhà vua, nếu làm một vị vua để hỏi hay là một người ngu dốt để hỏi, thì tôi không thể đối đáp với nhau được. Nhà vua nói: “Người trí tuệ hỏi, vị vua hỏi và kẻ ngu dốt hỏi?” Na Tiên nói: “Người trí tuệ nói thì đối với tướng vận hỏi tự mình xét lời nói trước cùng với lời nói sau, lời nói có thắng bại thì tự mình biết; đây là lời của người trí tuệ. Hàng vua chúa nói thì nói tự do, người nào dám có sự chống đối không giống như vua nói, thì vua lập tức dùng quyền hành trách phạt người đó; đây là lời của hàng vua chúa. Người ngu dốt nói thì nói đúng không thể tự mình biết được, nói sai cũng không thể tự mình biết được, u mê đần độn tự cho mình là hơn hẳn mà thôi; đây là lời của kẻ ngu dốt.”

Nhà vua nói: “Xin dùng lời nói của người trí tuệ, không dùng lời nói của hàng vua chúa và kẻ ngu dốt, không giữ ý đối với của hàng vua chúa mà nói với trẫm, nên nói như nói với các vị Sa môn, nên nói như nói với các đệ tử của Sa môn, hãy nói giống như lời nói với các Ưu-bà-tắc, hãy nói giống như lời nói với người giúp việc, hãy vì khai ngộ cho nhau!” Na Tiên nói: “Tốt lắm!” Nhà vua nói: “Trẫm có những điều muốn hỏi”. Na Tiên nói: “Nhà vua cứ hỏi”. Nhà vua nói: “Trẫm đã hỏi”. Na Tiên nói: “Tôi đã trả lời”. Nhà vua nói: “Trả lời Trẫm những lời nói như thế nào?” Na Tiên nói: “Nhà vua hỏi tôi những lời như thế nào?” Nhà vua nói: “Trẫm không hề hỏi gì”. Na Tiên nói: “Tôi cũng không hề trả lời gì”. Nhà vua đã biết Na Tiên là người trí tuệ sáng suốt vô cùng. Nhà vua nói: “Trẫm vừa mới hưởng đến nhiều điều đã hỏi, ngày lại sắp hết nên làm sao ngày mai phải thỉnh mời Na Tiên vào trong cung để dễ dàng cùng nhau hỏi han cạn kẽ?” Triêm Di Lợi Vọng Quân liền thưa với Na Tiên rằng: “Ngày đã tối và nhà vua phải hồi cung, ngày mai nhà vua sẽ thỉnh tiếp Na Tiên. Na Tiên nói: “Tốt lắm!”

Nhà vua liền làm lễ với Na Tiên lên xe trở về hoàng cung, ngồi trên xe cứ mãi nghĩ đến Na tiên. Đến ngày mai Triêm Di Lợi Vọng Quân và cận thần thưa với nhà vua rằng: “Nên thỉnh Na Tiên hay không?” Nhà vua nói: “Phải thỉnh!” Triêm Di Lợi Vọng Quân thưa rằng: “Thỉnh mời nên để cho bao nhiêu vị Sa môn cùng đến?” Nhà vua nói: “Tùy ý, Na Tiên cùng với bao nhiêu Sa môn cùng đến cũng được”. Viên quan chủ kho tên là Xan, thưa với nhà vua rằng: “Lệnh cho Na Tiên cùng với mười vị Sa môn đến được không?” Như vậy thưa đến ba lần. Nhà vua nổi giận quát rằng: “Tại vì sao phải nhất định lệnh cho Na Tiên cùng với mười vị Sa môn đến?” Nhà vua nói: “Người tên là Xan (bủn xỉn), không thể vọng cưỡng tiếc vật của nhà vua như của chính người, người có biết chống lại ý vua sẽ như thế nào không?” Sẽ bị trừng phạt tội rất nặng. Tuy nói vậy mà Ta cũng có thể thương xót tha tội cho người. Ta làm vua một nước lẽ nào không thể đãi các vị Sa môn bữa cơm hay sao?” Xan vô cùng khiếp sợ không dám nói nữa. Triêm Di Lợi Vọng Quân đến chỗ ở của Na tiên, làm lễ xong thưa rằng: “Đại Vương thỉnh Ngài đến!” Na Tiên nói: “Nhà vua ra lệnh cho tôi mang theo bao nhiêu Sa môn cùng đến?” Triêm Di Lợi Vọng Quân nói: “Tùy ý Ngài mang theo bao nhiêu vị Sa môn cũng được”. Na Tiên liền cùng với Dã Hòa La và tám mươi Sa môn cùng đi. Triêm Di Lợi Vọng Quân muốn vào thành lúc sáng sớm, ở giữa đường đi cùng với Na Tiên hỏi: “Hôm qua, đối diện nhà vua Ngài nói không có Na Tiên, là tại vì sao?” Na Tiên bèn hỏi Triêm Di Lợi: “Vậy theo ý của ông thì nơi nào là Na Tiên?” Triêm Di Lợi Vọng Quân nói: “Tôi cho rằng hơi thở ra vào làm cho thọ mạng tồn tại là Na tiên. Na Tiên hỏi rằng: “Hơi thở con người một khi đi ra mà không trở vào lại, con người đó há còn sống hay không?” Triêm Di Lợi Vọng Quân nói: “Hơi thở đi ra không trở vào lại thì nhất định là chết”. Na Tiên nói: “Như người thổi quả kèn, hơi thở đi ra không trở vào lại; như người thợ rèn dùng ống vàng thổi hơi cho lửa cháy to, lúc vừa đi ra có thể trở vào lại không?” Triêm Di Lợi Vọng Quân nói: “Không thể trở lại. Na Tiên nói: “Cùng hơi thở đi ra không trở vào lại, tại vì sao con người hãy còn không chết?” Triêm Di Lợi Vọng Quân nói: “Giữa hơi thở với nhau tôi không biết, mong rằng Na Tiên giải thích điều ấy cho bọn tôi!” Na Tiên nói: “Hơi thở vào ra hỗn hển đều là việc ở trong thân, như người ta có những ý nghĩ trong tâm thì lưỡi là cái nói ra, đều là việc của lưỡi; ý có những tâm niệm nghi ngờ, đó là việc của tâm, tất cả đều có trách nhiệm của mình, vì thế coi như hư không chẳng có gì là Na Tiên”. Triêm Di Lợi Vọng Quân liền được mở rộng tâm tư thông

suốt, thọ năm giới trở thành một Ưu-bà-tắc.

Na Tiên bèn tiến vào cung đến trên điện của nhà vua, nhà vua liền đến trước làm lễ Na Tiên rồi lùi lại, Na Tiên bắt đầu ngồi xuống, tám mươi vị Sa môn đều cùng nhau ngồi xuống. Nhà vua tự tay bưng cơm nước thức ăn đặt trước Na Tiên. Bữa cơm đã xong, rửa tay uống nước rồi, nhà vua tặng các vị Sa môn mỗi người một chiếc ca sa vải bông và một đôi giày da, tặng Na Tiên và Dã Hòa La mỗi vị ba chiếc ca sa cùng một đôi giày da. Nhà vua nói với Na Tiên và Dã Hòa La rằng: “Thỉnh mười người cùng ở lại, còn những người khác đều cho phép trở về trú xứ”. Na Tiên liền cho phép những Sa môn khác trở về, chỉ giữ lại mười vị cùng tham dự. Nhà vua truyền cho các kỹ nữ, người quyền quý ở Hậu cung, tất cả ra nơi chính điện, ngồi đằng trong buồng rèm nghe nhà vua cùng với Na Tiên chất vấn về kinh pháp đạo lý. Lúc ấy các kỹ nữ, quý nhân đều bước ra chính điện, ngồi sau rèm nghe Na Tiên thuyết kinh. Lúc này nhà vua mang toà ngồi ở phía trước mặt Na Tiên, nhà vua hỏi Na Tiên rằng: “Nên nói về những đạo lý nào đây?” Na Tiên nói: “Năm dục tùy theo muốn nói điều gì thì sẽ nói về điều cần phải nói”. Nhà vua nói: “Đạo của các khanh cho điều gì là tốt đẹp nhất?” Vì nguyên nhân gì mà làm Sa môn?” Na Tiên nói: “Đạo của chúng tôi mong muốn từ bỏ khổ não của thế gian, không muốn đời sau lại phải chịu khổ não cho nên chúng tôi làm Sa môn. Nhà vua nói: “Hàng Sa môn đều như vậy sao?” Na Tiên nói: “Không hoàn toàn vì nguyên cớ này, mà làm Sa môn có nhiều hạng. Trong đó có người mắc phải nợ nần mà làm Sa môn, có người sợ quan chức uy quyền mà làm Sa môn, có người vì nghèo túng khốn khổ mà làm Sa môn. Na Tiên nói tiếp: “Nay tôi chỉ nói đến hạng mong muốn thoát khỏi ái dục khổ não diệt trừ khổ đau trong đời này, chí tâm cầu đạo cho đời sau mà làm Sa môn thôi. Nhà vua nói: “Hiện tại khanh vì nguyên cớ này mà làm Sa môn ư?” Na Tiên nói: “Tuổi nhỏ thích làm Sa môn bởi có biết kinh pháp đạo lý của Phật, vì vậy mong muốn trừ bỏ khổ não của đời này và đời sau, do đó tôi làm Sa môn. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!”

Nhà vua hỏi rằng: “Có phải có người sau khi chết rồi sanh trở lại hay sao?” Na Tiên nói: “Con người có ân ái tham dục, đời sau vẫn trở lại sanh làm người. Người không còn ân ái tham dục thì đời sau sẽ không sanh trở lại”. Nhà vua nói: “Người nào đem hết tâm tư nghĩ đến Chánh pháp, đời sau không sanh trở lại sao?” Na Tiên nói: “Người hết lòng nghĩ đến Chánh pháp, đến trí tuệ và các điều thiện khác, thì đời sau không sanh trở lại. Nhà vua nói: “Con người lấy thiện tâm nghĩ đến

Chánh pháp cùng với trí tuệ thông minh, hai điều này lẽ nào có nghĩa như nhau hay sao?” Na Tiên nói: “Nghĩa đó hoàn toàn khác nhau chứ không thể như nhau. Nhà vua nói: “Các loại gia súc như trâu bò dê ngựa... đều tự nó có mưu trí mà tâm của chúng không giống nhau. Na Tiên nói: “Nhà vua đã từng thấy người gặt lúa hay không, tay trái cầm cây lúa tay phải cắt gốc lúa”. Na Tiên tiếp: “Người trí tuệ thông minh đoạn tuyệt ái dục, giống như người gặt hái lúa chín vậy”. Nhà vua nói: “Hay lắm!” Hay lắm!”

Nhà vua lại hỏi: “Này Na tiên!” Như thế nào là những điều thiện khác?” Na Tiên nói: “Niềm tin đích xác, hiểu thuận, tinh tiến, nghĩ đến điều thiện, nhất tâm, trí tuệ đều là những việc thiện”. Nhà vua nói: “Như thế nào là có niềm tin đích xác?” Na Tiên nói: “Niềm tin đích xác giải tỏa sự nghi ngờ của con người, tin có Phật, tin vào kinh Pháp, tin vào Tỳ kheo Tăng, tin có đạo quả La hán, tin có đời này, tin có đời sau, tin vào sự hiểu thuận với cha mẹ, tin làm điều thiện được phước thiện, tin làm điều ác phải chịu quả ác. Có niềm tin thì từ nay về sau tâm sẽ thanh tịnh mà xa rời năm điều ác. Như thế nào là năm điều ác?” Đó là:

1. Tham dâm
2. Nóng nảy giận dữ
3. Lười biếng ham ngủ
4. Đàn ca xướng hát
5. Nghi ngờ.

Người nào không rời bỏ năm điều ác này thì tâm ý không ổn định, rời bỏ năm điều ác này thì tâm tư sẽ thanh tịnh. Na Tiên tiếp: “Ví dụ như Giác Ca Việt Vương, người ngựa xe cộ theo nhau vượt qua con rạch, khiến cho nước đục ngầu dơ bẩn, khi vượt qua hết rồi thì nhà vua khát nước muốn có được nước uống, nhà vua có viên ngọc làm sạch nước đặt vào trong nước thì lập tức trở nên trong sạch, nhà vua đã có được nước sạch để uống”. Tâm con người có năm điều ác giống như nước đục, các đệ tử Phật vượt qua và thoát khỏi con đường sanh tử, tâm con người thanh tịnh giống như viên ngọc làm sạch nước. Con người đẩy lùi các điều ác thì niềm tin đích xác thanh tịnh giống như viên ngọc sáng dưới ánh trăng rạng ngời. Nhà vua nói: “Hay quá!” Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Tinh tiến với niềm tin đích xác ấy là thế nào?” Na Tiên nói: “Các đệ tử Phật từ trong hàng ngũ tiếp xúc với nhau giảng giải cho nhau nghe về những gì thanh tịnh. Trong đó có người đạt được quả vị Tu-đà-hoàn, có người đạt được quả vị Tư-đà-hàm, có người

đạt được quả vị A-na-hàm, có người đạt được quả vị A-la-hán. Nhờ đó cần phải tự mình thực hành hiệu quả cùng với niềm tin đích xác thì đạt được quả vị giải thoát. Na Tiên nói: “Ví như trên núi mưa to, nước trên núi chảy xuống mênh mông, người hai bên bờ hoàn toàn không biết mức nước cạn sâu, sợ không dám tiến lên. Nếu như có người ở phương xa đến, nhìn mức nước ngầm biết là nước rộng hẹp sâu cạn, tự biết sức lực với thế chủ động đi vào nước thì có thể vượt qua để đi tiếp. Người hai bên bờ liền đi theo sau vượt qua được tất cả. Các đệ tử Phật cũng như vậy, tâm con người thanh tịnh thì đạt được quả vị Tu-đà-hoàn, đạt được quả vị Tư-đà-hàm, đạt được quả vị A-na-hàm, đạt được quả vị A-la-hán, thiện tâm tinh tiến đạt được quả vị là như vậy. Trong kinh Đức Phật có dạy rằng: “Người có tâm tin tưởng đích xác có thể tự độ được mình thoát khỏi luân hồi. Người thế gian có thể tự mình chặn đứng và đẩy lùi năm điều dục của mình, người ấy tự biết được nỗi khổ não của mình thì có thể tự mình được giải thoát. Mọi người đều dùng trí tuệ để thành tựu đạo đức của chính mình”. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là người hiếu thuận?” Na Tiên nói: “Những người tốt đều là hiếu thuận. Có bốn điều thiện làm cho tâm ý dừng lại. Bốn điều gì làm cho tâm ý dừng lại?” Na Tiên nói. Đó là:

1. Tự quán tưởng trong ngoài của phạm vi thân mình.
2. Biết rõ ý khổ vui.
3. Biết rõ tâm thiện ác.
4. Nhận chân được Chánh pháp.

Đây là bốn điều thiện. Lại có bốn sự việc. Những gì là bốn sự việc? Đó là:

1. Kiểm chế ý mình.
2. Có những điều ác không để cho đi vào trong tâm.
3. Trong tâm có điều ác lập tức trừ diệt để tìm lại các điều thiện.
4. Trong tâm mình có điều thiện thì giữ chặt không buông bỏ.

Đây là bốn sự việc. Lại có bốn sự việc tự tại muốn tạo tác. Những gì là bốn sự việc? Đó là:

1. Rời bỏ ham muốn.
2. Tinh tiến.
3. Kiểm chế tâm.
4. Tư duy.

Lại có năm việc cần làm theo. Đó là:

1. Niềm tin đích thực.

2. Hiếu thuận với cha mẹ.
3. Tinh tiến.
4. Hết lòng nghĩ đến điều thiện.
5. Trí tuệ.

Đây là năm sự việc. Lại có bảy sự việc từ bỏ các điều ác, gọi là bảy điều thiện, cũng gọi là bảy giác ý. Lại có tám loại Đạo hạnh, cũng gọi là A Hậu Kỳ. Tất cả ba mươi bảy phẩm kinh đều lấy hiếu thuận làm căn bản. Tất cả những người gánh vác đi đến nơi xa có được sự vững vàng, đều dựa vào mặt đất mà đạt được. Ngũ cốc và tất cả các loại cây cối mọc lên đều là từ mặt đất sinh ra. Ví như người thợ bậc thầy toan tính cho việc xây dựng thành trì to lớn, trước hết phải đo đạc lường tính làm nền móng rồi mới bắt đầu xây thành. Ví như người ca kỹ muốn biểu diễn, trước hết phải làm sạch mặt đất rồi mới biểu diễn. Đệ tử Phật cầu đạo giải thoát thì trước hết phải thực hành kinh pháp giới hạnh, làm nhân tố tốt lành biết rõ mọi khổ đau dày dặt thì mới loại bỏ các ái dục, chính là tư duy nghĩ đến tám loại đạo hạnh”. Nhà vua nói: “Hay quá!” Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên nói: “Như thế nào là tinh tiến vậy?” Na Tiên nói: “Hỗ trợ điều thiện chính là tinh tiến. Ví như bức tường bằng phẳng, sắp đổ sụp xuống thì làm trụ chống đỡ kê sát bức tường, ngôi nhà sắp đổ thì cũng dùng trụ chống đỡ để khỏi hư hỏng. Ví như Quốc Vương điều binh khi có sự tấn công, thế trận ác hiểm binh ít lại yếu sắp thua đến nơi, nhà vua lại phái thêm binh lính đến hỗ trợ thì nhất định thắng trận. Con người có những điều ác giống như binh lính yếu thế, người giữ thiện tâm tiêu diệt ác tâm, ví như Quốc Vương thêm binh hỗ trợ thì nhất định thắng trận. Người giữ năm giới ví như chiến đấu được thắng trận. Như vậy chính là tinh tiến hỗ trợ điều thiện. Tinh tiến đã hỗ trợ dẫn người vào đường thiện, người đã đến đường thiện không có gì giữ được họ”. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là ý đang nghĩ đến các điều thiện?” Na Tiên nói: “Ví như lấy hoa thơm, dùng sợi chỉ khâu lại nối liền với nhau gió thổi vào không thể làm cho rơi vãi được. Ví như quan giữ kho của nhà vua, biết rõ trong kho có bao nhiêu vàng bạc châu báu ngọc ngà mà mình phải trông coi cẩn thận. Người tu đạo muốn đắc đạo thì luôn nghĩ tới kinh ba mươi bảy phẩm, ý niệm Phật đạo nên đứng như vậy, đó gọi là người có ý niệm thoát khỏi luân hồi sanh tử giữa loài người, nhờ đó biết rõ thiện ác và biết thực hành một cách thích hợp, tư duy phân biệt biết rõ trắng đen, sau đó thì bỏ ác hướng thiện. Na Tiên

nói: “Ví như nhà vua có người gác cổng, biết rõ người nào có sự cung kính đối với nhà vua, người nào có sự bất kính đối với nhà vua, biết rõ người nào có sự bất lợi đối với nhà vua, người nào có lợi đối với nhà vua. Những người nào cung kính, có lợi đối với nhà vua thì họ cho vào trong, người nào bất kính, bất lợi đối với nhà vua thì dứt khoát không cho vào. Người giữ ý cũng như vậy, nếu các điều thiện thì sẽ cho vào, những điều bất thiện thì không cho vào. Người kiềm chế tâm ý thiện ác cũng như vậy”. Na Tiên thuyết kinh rằng: “Người nên tự mình kiên quyết canh giữ ý mình, và sáu ái dục của thân, giữ ý thật kiên quyết, tự mình sẽ có lúc giải thoát”. Nhà vua nói: “Hay quá hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là tâm tư chuyên nhất?” Na Tiên nói: “Tất cả mọi điều thiện chỉ có nhất tâm là quan trọng nhất, tâm tư chuyên nhất thì mọi điều thiện đều thuận theo. Ví như bậc thêm lên lầu gác phải có nơi tựa vào, mọi thiện đạo đều gắn chặt vào nhất tâm. Ví như nhà vua chủ quản bốn loại binh lính ra trận chiến đấu, tất cả lính voi, lính ngựa, lính xe, lính bộ đều do nhà vua đích thân điều khiển các loại quân binh xuất trận, đều theo sự hướng dẫn trước sau. Mọi điều thiện nói trong kinh Phật đều thuận theo nhất tâm như vậy”. Na Tiên thuyết kinh rằng: “Các điều thiện lấy nhất tâm làm quan trọng nhất, người học đạo rất nhiều đều nên quy về nhất tâm, thân người sống chết từ quá khứ, như dòng nước chảy trước sau nối tiếp nhau liên tục”. Nhà vua nói: “Hay quá ! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là trí?” Na Tiên nói: “Trước kia đã nói với nhà vua, là người có trí tuệ đoạn trừ các nghi ngờ và sáng tỏ các điều thiện. Ví như người cầm đèn vào trong nhà tối, bóng tối liền mất và tự nhiên sáng. Người có trí cũng như thế. Ví như người cầm dao bén chặt đứt cây. Người dùng trí tuệ chặt đứt các điều ác cũng như thế. Con người ở tại thế gian thì trí tuệ là quan trọng bậc nhất, có trí tuệ thì con người có thể vượt thoát nẻo đường sanh tử”. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!” Từ đầu đến cuối đã nói qua nhiều loại trí thật tốt đẹp vô cùng!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Trong kinh Phật chỉ là hướng đến mong muốn loại bỏ các điều ác thôi sao?” Na Tiên nói: “Đúng vậy!” Các loại điều thiện đã nói ấy là chỉ muốn loại trừ tất cả mọi điều ác. Ví như nhà vua phát lệnh cho bốn loại lính voi, lính ngựa, lính xe, lính bộ lên đường tham gia chiến trận, lúc đầu xuất phát thì ý niệm chỉ muốn tấn công đối phương mà thôi. Trong kinh Phật thuyết ra nhiều loại về các điều thiện như vậy, chỉ muốn cùng nhau tấn công loại trừ những điều ác mà thôi.

Nhà vua nói: “Hay quá!” Hay quá!” Na Tiên giáng kinh rất hay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên rằng: “Tâm con người hướng về đường thiện ác, liên tục giữ lấy thân cho nên thần thức đi đâu thai chăng?” Hay là thay đổi thần thức khác để đi đâu thai chăng?” Na Tiên nói: “Cũng không phải là thần thức của thân trước kia, cũng không xa rời thần thức của thân trước kia. Lúc nhà vua còn bé thì lúc ấy bú vú mẹ, thân đến lúc trưởng thành, nối tiếp thân trước kia có gì khác nhau không?” Nhà vua nói: “Khác với thân lúc bé. Na Tiên nói: “Con người ở trong bụng mẹ lúc ban đầu là tinh, đến lúc trộn lẫn thì là tinh trước kia?” hay khác?” Lúc cứng lại trở thành xương thịt là tinh trước kia hay khác? Lúc mới sinh ra đến lúc tuổi vừa năm-sáu là tinh trước kia?” Hay khác?” Như người học sách, có phải có người bên cạnh thay công sức của người học sách đúng không?” Nhà vua nói: “Không thể nào thay công sức đó được”. Na Tiên nói: “Như người phạm pháp có tội, nhưng vua không thể hiểu biết điều ấy”. Nhà vua nói: “Nếu như người hỏi, Na Tiên giải thích điều đó thế nào?” Na Tiên nói: “Tôi trước đây vào lúc còn bé từ trẻ thơ đến trưởng thành liên tục một thân mà thôi. Từ nhỏ đến lớn hợp lại làm một thân, là mạng thọ đã được nuôi dưỡng trải qua nhiều giai đoạn cuộc đời”. Na Tiên hỏi nhà vua: “Như người thắp ngọn đèn từ đầu đêm, nó có thể cháy mãi đến lúc trời sáng không?” Nhà vua nói: “Người ta vẫn thắp ngọn đèn đầu từ đêm đến lúc trời sáng”. Na Tiên nói: “Lửa trong ngọn đèn thắp lên từ đầu đêm liên tục cháy là ánh lửa đã thắp lên phải không?” Ánh lửa lúc nửa đêm và ánh lửa lúc trời sáng là một phải không?” Nhà vua nói: “Không phải là ánh lửa trước đây”. Na Tiên nói: “Như vậy ngọn đèn đốt từ đầu đêm đến nửa đêm, lại thay đổi ngọn đèn nào khác phải không?” Mãi đến sáng lại thay đổi ngọn đèn khác phải không?” Nhà vua nói: “Không, trong một đêm ngọn lửa đã thắp lên cháy liên tục trải qua thời gian cho đến sáng chỉ là một ngọn lửa đã đốt ban đầu. Na Tiên nói: “Tinh thần con người triển chuyển tương tục như vậy, pháp thứ nhất đi thì pháp thứ hai đến, bắt đầu từ tinh thần cho đến lão tử, tinh thần sau hướng về một đời sống khác, sự triển chuyển tương tục này không phải là tinh thần trước kia mà, cũng không tách rời tinh thần trước kia. Khi con người chết về sau thì tinh thần mới có nơi hướng sanh đến. Ví như sữa ủ lâu thành sữa đặc, nấu chín sữa đặc thành bơ, lấy lớp váng phía trên nấu thành tinh chất sữa. Tinh chất sữa cùng với sữa đặc, bơ và váng sữa trở lại tên gọi làm thành từ sữa tươi. Người ta nói vậy há có thể dùng được không?” Nhà vua nói: “Người đó nói rằng không thể sử dụng”. Na Tiên nói: “Thần thức con người giống

như sữa tươi mới vắt, từ sữa tươi mới vắt ủ thành sữa đặc, từ sữa đặc nấu thành bơ sống, từ bơ sống nấu thành tinh chất sữa. Con người cũng như vậy, bắt đầu từ tinh thần trôi nổi đến sanh ra, từ sanh ra đến trưởng thành, từ trưởng thành đến già đến chết, sau khi chết tinh thần lại tiếp nhận thân thể và sinh ra. Thân con người chết đi sẽ trở lại sanh ra và nhận chịu một thân khác, ví như hai bác đèn lại châm đốt thắp sáng cho nhau”. Nhà vua nói: “Hay quá!” Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Con người không sanh trở lại đời sau, người đó há có thể tự mình biết rõ là không sanh trở lại hay sao?” Na Tiên nói: “Đúng là có người có thể tự mình biết rõ là không sanh trở lại đời sau. Nhà vua nói: “Bằng cách nào biết được điều đó?” Na Tiên nói: “Người đó tự biết mình không còn có ân ái, không còn có tham dục, không còn có những điều ác, vì vậy tự biết mình không sanh trở lại vào đời sau. Ví như người làm ruộng gieo hạt giống, thu hoạch được nhiều hoa màu lúa má cất trữ chứa đầy trong kho vựa; còn như năm sau không tiếp tục cày bừa gieo giống, lẽ nào lại hy vọng thu hoạch lúa mè thóc gạo được sao?” Nhà vua nói: “Không thể hy vọng có được thóc lúa ngũ cốc. Na Tiên nói: “Người tu đạo cũng như vậy, loại bỏ khổ vui ân ái không còn có những tham dục, vì vậy tự mình biết đời sau không sanh trở lại. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!”

Nhà vua lại hỏi: “Người ấy ở đời sau không sanh trở lại, thì đối với hiện tại có phải có trí khác với người bình thường không?” Na Tiên nói: “Đúng là khác với mọi người. Nhà vua nói: “Thông minh cùng với trí giống nhau không?” Na Tiên nói: “Trí và thông minh đều bình đẳng vậy. Nhà vua nói: “Người có trí thông minh lẽ nào có thể biết hết mọi việc, làm một việc thành năm việc chẳng?” Na Tiên nói: “Làm nhiều việc và được thành tựu không phải là một. Ví như một khoảng đất gieo trồng hạt giống, lúc thích hợp sẽ đâm chồi lớn lên, tất cả đều có sự thành tựu của mỗi loại”. Nhà vua nói: “Hay quá!” Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người thế gian đều có đủ đầu mắt tai mắt thân thể tay chân, tại sao có người sống lâu, có người chết sớm, có người hèn hạ, có người đoan chánh, có người xấu xa, có người làm cho người ta tin tưởng, có người làm cho người ta nghi ngờ, có người thông minh sáng suốt, có người ngu muội tối tăm..., tại vì sao không như nhau?” Na Tiên nói: “Ví như rất nhiều cây cối sinh ra trái quả, có cây trái chua, có cây trái đắng, có cây trái cay, có cây trái ngọt. Những loại cây cối như vậy tại vì sao không như nhau?” Nhà vua nói: “Không như nhau là bởi cội rễ cây trồng đều khác nhau”. Na Tiên nói: “Con người

đã làm ra tất cả các nghiệp hành đều khác nhau, cho nên có người sống lâu, có người chết sớm, có người nhiều bệnh tật, có người ít bệnh tật, có người giàu, người nghèo, có người sang, người hèn, có người đoan chánh, người xấu xa, có người sáng suốt, người ngu muội tối tăm. Trong kinh Phật dạy: “Giàu sang nghèo khó đẹp hay xấu, đều do kiếp trước tự mình đã làm những điều lành dữ, nghiệp lực đó tự đi theo bên mình mà dấy lên báo ứng như thế”. Nhà vua nói: “Hay quá!” Hay quá!”

